

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 393/TTr-STC ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **64** thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng, gồm: **02** thủ tục hành chính ban hành mới cấp tỉnh; **61** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (trong đó: 33 thủ tục cấp tỉnh, 28 thủ tục cấp xã); **01** thủ tục hành chính bãi bỏ cấp xã. *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế danh mục **61** thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng công bố tại các Quyết định sau:

- Danh mục 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thứ tự số 34, 35 Mục III phần B, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 22/8/2025;

- Danh mục 01 TTHC trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thứ tự số 03 Mục I, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 10/10/2025;

- Danh mục 14 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 02/10/2025;

- Danh mục 05 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại Mục I phần A, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 24/12/2025;

- Danh mục 13 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp tại Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/01/2026;

- Danh mục 07 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh tại Mục I phần B, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 22/8/2025;

- Danh mục 05 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Mục II phần B, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 24/12/2025;

- Danh mục 14 TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thứ tự số 08, 09, 10, 11 12, 13, 15, 16, 19, 20, 21, 23, 26, 32 Mục II phần A, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 22/8/2025;

2. Bãi bỏ danh mục **01** thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã số thứ tự 24 mục II phần B, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TT&GSDHTM (IOC);
- Trung tâm CDS&CNCL (DDS);
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, STC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh								
01	Đăng ký thay đổi nội dung, cập nhật, bổ sung thông tin, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội. Đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	1.116038.H17	Đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội	(1) Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc. (2) Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua mạng thông tin điện tử.	Không quy định	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (Nghị định số 06/2026/NĐ-CP); - Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính về đăng ký hoạt động của	Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh)	Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh)

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				xã hội: - Trường hợp đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc. - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc.			Ngân hàng Chính sách xã hội (Thông tư số 106/2026/TT-BTC).		
02	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	1.116039.H17		- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: 05 ngày làm việc. - Trường hợp chấm dứt hoạt động phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua mạng thông tin điện tử.	Không quy định	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 106/2026/TT-BTC.	Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh)	Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh)

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
I Thủ tục hành chính cấp tỉnh									
01	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	2.002603.H17	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	- Thời hạn phê duyệt hoặc không phê duyệt: + Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố khác báo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: 02 ngày làm việc. + Sở Tài chính hoặc tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. + Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng là cơ quan có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án: 14 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến (theo lộ trình từ ngày 01/01/2027).	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026	- Sở Tài chính; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư. - UBND cấp xã.	- UBND thành phố; - Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng. - UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				nhận được hồ sơ hợp lệ. + Người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình. + Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư: 02 ngày làm việc. - Thời hạn đăng tải thông tin dự án: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.			của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.		
02	Đăng ký thành lập doanh nghiệp nhân	2.001610.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
03	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2.001583.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
04	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						(Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
05	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
06	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2.002042.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
07	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	2.002041.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	* Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Đối với trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).			
08	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên trách nhiệm hữu hạn thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty	2.002011.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết					47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
09	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư	2.002009.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: 03 ngày làm việc. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: 01 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	nhân					Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
10	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của	2.002044.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: 03 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)						- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
11	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002069.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: + Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						ngoài: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
12	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002031.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC (Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh					báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tam ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002045.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	02 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
14	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ	1.010026.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài						- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
15	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	2.002085.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
16	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002060.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
17	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	2.002057.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Sтт	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
18	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	2.002034.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
19	Chuyển đổi doanh nghiệp tư	2.002032.H17	Thành lập và hoạt động của	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		doanh nghiệp		chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
20	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công	2.002033.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại				- Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về nội dung đăng ký	2.002018.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác				qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	Năng;	ngiệp Đà Nẵng;
22	Cấp đổi Giấy chứng nhận	2.002017.H17	Thành lập và hoạt	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp 2020;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh	- Sở Tài chính (Phòng

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuê sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		động của doanh nghiệp		Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	/lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	ng nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
23	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh	2.002015.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng /lần theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh);

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	ngành				xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. - Doanh nghiệp không	2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						phải trả lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin sau: (i) Số điện thoại, số fax, thư điện tử, website của doanh nghiệp; (ii) Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính; (iii) Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh			

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi quy định từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (Cụ thể: Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là			

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài).			
24	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo	2.002029.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	đối với văn phòng đại diện						64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
25	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	2.002023.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đăng ký giải thể: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
							- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002020.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm việc. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc. - Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh: 02 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
							Bộ Tài chính.		
27	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc	2.002016.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	02 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	gia về đăng ký doanh nghiệp								
28	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	2.000368.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
29	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	2.000416.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
30	Thông báo về việc sáp nhập công ty	1.010029.H17	Thành lập và hoạt động của	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp		doanh nghiệp		chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
31	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp;	1.010010.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: 02 ngày làm việc. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: 01 ngày làm	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã;	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp			việc.	- Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	nghe cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
32	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở	1.005169.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. - Trường hợp tên doanh	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp			nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo, doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.	Năng;	nghiệp Đà Nẵng;
33	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	2.002008.H17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Trường hợp nội dung kê	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;	- Sở Tài chính (Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh); - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo.	ngành.		ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.		
II Thủ tục hành chính cấp xã									
01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	03 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.		doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
02	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	03 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.	chính; - Trực tuyến.	ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
03	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp	1.001570.H17	Thành lập và hoạt động của	01 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân thành	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Sтт	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh		hộ kinh doanh	tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.	chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	phố	sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: 01 ngày làm việc. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.		hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
05	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	05 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã;	Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.	- Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.		168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
06	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.014034.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	* Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: 01 ngày làm việc. * Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: 02 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.		tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
07	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.014035.H17	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	02 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Mức lệ phí (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
							68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.		
08	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký	2.002226.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác.	UBND cấp xã	UBND cấp xã
09	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	2.002228.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác.	UBND cấp xã	UBND cấp xã
10	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác	2.002635.H17	Thành lập và hoạt động của	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định	Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.		tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	(căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác	phủ.		

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						xã 2023.			
11	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	2.002636.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Sst	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
12	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	2.002639.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên	02 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã;	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
			hiệp hợp tác xã		- Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.		- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		
14	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 01 ngày làm việc. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 05 ngày làm việc. - Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.					
15	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp	1.005280.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính);	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	tác xã chia, tách, hợp nhất					thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		
17	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội	1.005277.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Sst	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (Mã hồ sơ TTHC: 1.005277)		tác xã		chính; - Trực tuyến.	ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp	1.004901.H17	Thành lập và hoạt động của	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	tác xã, liên hiệp hợp tác xã		tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	(căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác	295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						xã 2023.			
19	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực	1.004979.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
20	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	02 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
22	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
23	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
				liên quan khác. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.					
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát	2.002638.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	hoặc bị tiêu hủy					theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
25	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002641.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.			
26	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dùng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	chính.		
27	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại	2.002648.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	01 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	(nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm	2.002123.H17	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã;	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
	kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		hiệp hợp tác xã		- Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật hợp tác xã 2023.	- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính.		

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.002640.H17	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Số thứ tự 24 mục II phần B, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 22/8/2025